

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THANH HOÀNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 07-11-1967; Nữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thường Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/TP):  
C.1304, chung cư Ngô Tất Tố, P.19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): C.1304, chung cư Ngô  
Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 085.996.5678

E-mail: [hoangnguyenfir@hcmussh.edu.vn](mailto:hoangnguyenfir@hcmussh.edu.vn)

## **7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ 7/1985 - 7/1988: Cán bộ Quận ủy Quận 3 cử đi đào tạo tại Trường Đoàn cao cấp Trung ương, Hà Nội (nay là Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam)
  - Từ 8/1988 - 7/1989: Cán bộ đoàn Ban Trường học Quận đoàn 3, TP. Hồ Chí Minh
  - Từ 7/1989 - 4/1992: Nhân viên ngân quỹ Trung tâm tín dụng Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre
  - Từ 4/1992 - 02/1996: Cán bộ Quản lý dự án quốc tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Bến Tre
  - Từ 02/1996 - 6/2001: Chuyên viên Quản lý dự án quốc tế, Văn phòng Quản lý các dự án hợp tác quốc tế về nhân đạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
  - Từ 01/2002- 9/2004: Chuyên viên Phòng Quản lý đất đai, Ban Quản lý Khu Thủ Thiêm, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM)
  - Từ 10/2004 - 3/2011: Học viên Chương trình đào tạo 300 Tiến sỹ - Thạc sỹ, Ban Tổ chức, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh:
    - + 2004 - 2005: Bồi dưỡng tiếng Anh
    - +12/2005 - 01/2011: Nghiên cứu sinh tại Đại học Công nghệ Eindhoven (Eindhoven University of Technology, TU/e), Vương quốc Hà Lan. Bí thư chi bộ lưu học sinh 2 (các đơn vị phía Nam Hà Lan)
  - Từ 4/2011 - 01/2017: công tác tại Ban Quản lý Khu Thủ Thiêm, UBND TP.HCM
    - + 2011 – 2014: Chuyên viên phòng Quản lý Đầu tư
    - + 2014 – 2015: Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp
    - + 2016 – 2017: Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai - Môi trường
  - Từ 02/2017 - nay: Giảng viên Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH KHXH-NV), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)
    - + 2017 - 2018, 2020 - nay: Trưởng Bộ môn Kinh tế quốc tế
    - + 2017 - 2021: Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu quốc tế (SCIS)
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Kinh tế quốc tế, Khoa Quan hệ quốc tế, Trường ĐH KHXH-NV, ĐHQG-HCM.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Kinh tế quốc tế; Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu quốc tế, thuộc Trường ĐH KHXH-NV.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028.6276.3849

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *ứng viên không sử dụng giờ giảng tại các trường này để kê khai; do vậy ứng viên không liệt kê ở đây.*

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

## 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 09 tháng 10 năm 1998; số văn bằng: 01701; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mở-Bán công TP.HCM.

- Được cấp bằng thạc sỹ ngày 29 tháng 08 năm 2002; số văn bằng: VNSIM0300018; ngành: Quản trị kinh doanh (EMBA); chuyên ngành: Quản trị Tổng hợp và Chiến lược (General and Strategic Management); Nơi cấp bằng: Maastricht School of Management (MSM), Vương quốc Hà Lan. Đã được Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận vào ngày 30/12/2020, vào sổ đăng ký số 017796/CNVB-ThS.

- Được cấp bằng thạc sỹ khoa học ngày 12 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: MSM/MPHIL/106; ngành: MPhil (Master of Philosophy); Nơi cấp bằng: Maastricht School of Management (MSM), Vương quốc Hà Lan.

*Ghi chú:* theo quy định tại trường đại học, nghiên cứu sinh phải đạt MPhil thì mới được phép triển khai luận án. Do tính chất của bằng MPhil và ứng viên đã có bằng MBA nên ứng viên chỉ thực hiện công nhận văn bằng cho bằng MBA – xem như bằng thạc sỹ chính của ứng viên.

- Được cấp bằng tiến sỹ ngày 19 tháng 01 năm 2011; số văn bằng: không có; ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng: Đại học Công nghệ Eindhoven (TU/e), Vương quốc Hà Lan. Đã được Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận vào ngày 30/12/2020, vào sổ đăng ký số 017797/CNVB-TS.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm .....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ...; ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại Học Kinh Tế - Luật (UEL), ĐHQG-HCM**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Lĩnh vực nghiên cứu của ứng viên tập trung vào đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment, FDI). Trong đó đào sâu vào (1) Hiểu sâu sắc về các nhân tố sản sinh ra FDI và nhận dạng các nhân tố quyết định dòng chảy FDI, (2) Xác định hiệu quả của FDI thông qua chiều tác động của FDI đến phát triển kinh tế xã hội của nơi đến; và chiều ngược lại, môi trường địa phương xúc tác cho hiệu quả FDI, và (3) Chỉ ra các nhân tố tác động đến khả năng hấp thụ lợi ích từ FDI của quốc gia tiếp nhận đầu tư. Ba vấn đề này liên kết với nhau trả lời cho chuỗi vận động: Điều gì khiến FDI được hình thành và dịch chuyển; Hai chiều tác động đến và từ FDI như thế nào; Những năng lực gì quốc gia và địa phương tiếp nhận đầu tư cần có để nhận được lợi ích tối ưu từ FDI.

#### ***Hướng nghiên cứu 1. Các nhân tố tác động đến dòng chảy FDI***

Dưới góc nhìn tích cực, FDI là một trong những nguồn lực hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế. Nhiều chính phủ trải thảm đỏ mời gọi FDI với chính sách khuyến khích đầu tư như là những nhân tố hấp dẫn để *kéo* FDI. Tuy nhiên, dòng FDI phải được hình thành trước đó; nghĩa là việc dịch chuyển còn chính vì mục đích đi đầu tư của doanh nghiệp - động cơ *đẩy* FDI đi. Do vậy, Kéo và Đẩy cần được quan sát tổng thể. Các nghiên cứu này nhằm trả lời cho câu hỏi vì sao FDI được hình thành và vì sao doanh nghiệp FDI lựa chọn đầu tư tại một điểm đến cụ thể.

Kết quả nghiên cứu và đào tạo như sau:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [3], [16]

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:*

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong Mẫu số 01: 0

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1], [2], [3]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 05

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1], [2], [3], [4], [5]

*Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:*

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1]<sup>1</sup>

- *Hướng dẫn học viên cao học:*

+ Số lượng: 04

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1], [3], [4], [7]

### ***Hướng nghiên cứu 2. Hiệu quả FDI – Hai chiều tác động***

Không thể phủ nhận vai trò của FDI đóng góp vào sự phát triển kinh tế của quốc gia tiếp nhận đầu tư mặc dù có sự khác biệt ở từng quốc gia. Song song đó, để FDI thực sự phát huy hiệu quả, FDI cần được “sống” - tức triển khai thực hiện trong một môi trường có những nhân tố xúc tác tích cực. Tuy nhiên, *tính chất tác động* đến hiệu quả FDI từ môi

---

<sup>1</sup> <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/eindhoven-university-technology>

trường cạnh tranh của địa phương tiếp nhận đầu tư ít được chú ý (mà tập trung yếu tố hấp dẫn, thay vì kiến tạo nên môi trường cạnh tranh). Các nghiên cứu này nhằm trả lời cho câu hỏi liên quan hiệu quả của FDI.

Kết quả nghiên cứu và đào tạo như sau:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 11

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1], [2], [6], [7], [8], [9], [11], [13], [14], [15], [20]

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:*

++ Số lượng: 03

++ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [13], [14], [20]

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1], [2], [3]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [4], [5]

*Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:*

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong Mẫu số 01: 0

- *Hướng dẫn học viên cao học:*

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [5], [6], [8]

### ***Hướng nghiên cứu 3. Nhân tố tác động đến khả năng hấp thụ lợi ích từ FDI***

Về bản chất, FDI chứa đựng những yếu tố nguồn làm gia tăng sản lượng, đóng góp vào sự thịnh vượng của quốc gia. Tuy nhiên, sự tác động từ FDI bao gồm cả tích cực lẫn tiêu cực

như đã trình bày ở Hướng nghiên cứu 2. Hơn nữa, lợi ích của FDI không tự nhiên trở thành lợi ích của nơi tiếp nhận đầu tư mà đòi hỏi một quá trình hấp thụ. Một thực tế rằng, các quốc gia đang phát triển thường chú tâm đến cải thiện môi trường đầu tư để thu hút FDI mà bỏ quên vai trò của năng lực hấp thụ lợi ích FDI. Các nghiên cứu thuộc Hướng nghiên cứu này nhằm tìm kiếm và minh chứng cho vai trò quyết định của các nhân tố nội lực trong hấp thụ lợi ích FDI.

Kết quả nghiên cứu và đào tạo như sau:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 07

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [4], [5], [10], [12], [17], [18], [19]

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:*

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [19]

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [2]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 04

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1], [3], [4], [5]

*Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:*

++ Số lượng: 01

++ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [1]

- *Hướng dẫn học viên cao học:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong Mẫu số 01: [2]

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03**; bao gồm: 01 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp tỉnh.
- Đã công bố **20** công trình, bao gồm: **17** bài báo khoa học (trong đó có **04** bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín); và **03** báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế.
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích
- Số lượng sách đã xuất bản **05**; trong đó: **01** quyển xuất bản bởi tại Đại học Công nghệ Eindhoven (top 200 trường đại học hàng đầu, theo THE) và **04** sách chuyên khảo và giáo trình tại NXB ĐHQG-HCM.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

**15.** Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): hàng năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục từ 2017 đến nay.

**16.** Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

#### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1.** Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo.

**2.** Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 5 tháng (01/02/2017 - 30/6/2022)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):



TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			1	1	180	90	270/336/216
2	2018-2019			1		360	150	510/556,5/270
3	2019-2020			1	1	375	150	525/610,5/81
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1		210	210	420/552/81
5	2021-2022				1	630	105	510/625,5/148,5
6	2022-2023					675	90	540/643,5/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH: trong nước; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  (MPhil) tại Vương quốc Hà Lan năm 2008; Bảo vệ luận án TS  tại Vương quốc Hà Lan năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .... số bằng: .....; năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội - Nhân văn (ĐH KHXH-NV, ĐHQG-HCM).

d) Đối tượng  khác; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Suliya Nafeung-vilay		HVCH	x		2013-2015	ĐH Tài chính – Marketing (UFM)	QĐ cấp bằng số 331/ĐTCM- SDH, ngày 20/3/2015
2	Somxay Sivichith		HVCH	x		2013-2015	UFM	QĐ cấp bằng số 1700/ĐTCM- SDH, ngày 09/11/2015

3	Lamthong Nhomma- hasay		HVCH	x		2013-2016	UFM	QĐ cấp bằng số 787/ĐTCM- SDH, ngày 23/5/2016
4	Nguyễn Trường Tứ		HVCH	x		2014-2015	Trường ĐH KHXH-NV, ĐHQG Hà Nội	22/01/2015
5	Huỳnh Thanh Toàn		HVCH	x		2018-2020	ĐH KHXH- NV, ĐHQG- HCM	15/6/2021
6	Thôi Nhật Đình		HVCH	x		2015-2016	Trường ĐH Leipzig (Trường ĐH Việt – Đức)	18/4/2017
7	Đình Hoàng Duy		HVCH	x		2016-2017	Trường ĐH Leipzig (VGU)	25/6/2018
8	Choi Woo Hyeok		HVCH	x		2019-2020	Trường ĐH Leipzig (VGU)	26/5/2021

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang...đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------------	------------------------------------	---------------	-------------	--	--

I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Attracting and Benefiting from Foreign Direct Investment under Absorptive Capacity Constraints. A case for Vietnam	CK	Technische Universiteit Eindhoven 2011 (Top 500 THE) ISBN 978-90-386-2419-8	1	x	Một mình	Số 47/GXN-XHNV-TVT ngày 13/6/2023
2	Sự tiến triển của đầu tư trực tiếp nước ngoài: Bản chất và nhân tố tác động	CK	ĐHQG-HCM 2021 ISBN 978-604-73-8362-7	4	x	Chủ biên: thiết kế nội dung; hiệu chỉnh, biên tập lại tất cả các chương (tr. 1-290)	Số 47/GXN-XHNV-TVT ngày 13/6/2023
3	Life of Foreign Direct Investment: Initiation, Establishment, Achievement	CK	ĐHQG-HCM 2022 ISBN 978-604-73-9086-1	1	x	Một mình	Số 47/GXN-XHNV-TVT ngày 13/6/2023
4	Đầu tư trực tiếp nước ngoài: Hai chiều tác động và năng lực doanh nghiệp địa phương	CK	ĐHQG-HCM 2022 ISBN 978-604-73-9087-8	1	x	Một mình	Số 47/GXN-XHNV-TVT ngày 13/6/2023

5	Đầu tư quốc tế	GT	ĐHQG-HCM 2022 ISBN 978- 604-73-8792- 2	1	x	Một mình	Số 47/GXN- XHN-VTVT ngày 13/6/2023
---	----------------	----	--	---	---	----------	--

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: quyển số [1].

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
	Không có				
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	ĐT: Tác động của đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đến đầu tư trong nước. Trường hợp Việt Nam	CN	Cấp cơ sở TC:2018-02	2018-2019	01/8/2019  Khá

2	ĐT: Đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến sự phát triển của tỉnh Bến Tre	CN	Cấp tỉnh 2558/QĐ - UBND	2019-2020	28/12/2020  Đạt
3	ĐT: Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Lâm Đồng	CN	Cấp tỉnh 886/QĐ - UBND	2019-2021	11/8/2022  Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu KH /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
	Không có bài thuộc lĩnh vực liên quan							
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
<b>1</b>	A growth model for international education in developing countries	3	x	Jurnal Administrasi Bisnis (JAB) ISSN 0216-1249			11(1): 15-32	2015

2	Bản chất mối quan hệ đối tác trong hình thức đầu tư đối tác công tư	1	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN 1859-4050			74: 25-37	5/2015
3	Host Country Institutional Factors Affecting Dutch and Vietnamese FDI Flows: Policy Maker Perspective	1	x	International Journal of Innovative Research & Development ISSN 2278-0211			5(5): 314-322	4/2016
4	Pattern to Absorb Foreign Direct Investment's Benefits: Perspective from Vietnam	1	x	Southeast Asian Journal of Economics (SAJE) ISSN 2286-8984			4(1): 59-82	6/2016
5	Vietnamese SMEs' Competitive Capacity for doing outward foreign direct investment	2	x	The 9th Engaging with Vietnam – An Interdisciplinary Dialogue Conference's ISBN 978-604-73-6621-7			231-257	12/2017
6	Developing Country Stays at Home or Goes Abroad. Domestic Investment versus Outward Foreign Direct Investment. Evidence from Vietnam	2	x	Proceedings iN4iN Network Conference 2017 ISBN 3-934693-27-X			96-108	3/2018

7	Gender differences on Employee's Expectation of Local Head in Multinational Enterprise	1	x	Tạp chí Công Thương ISSN 0866 - 7756			1: 222-228	01/2019
8	Ảnh hưởng của dòng vốn đầu tư ra nước ngoài đến dòng vốn dành cho đầu tư nội địa	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866 -7120			15(697): 03-07	6/2019
9	The effects of ASEAN's ease of doing business: The case of foreign direct investment from South Korea to ASEAN	1	x	Vietnam Korea Strategic Cooperative Partnership 2009 - 2019 ISBN 978-604-73-7369-3			130-148	12/2019
10	Các yếu tố của mô hình kim cương PORTER: Một phân tích về ngành Công nghiệp ô tô Việt Nam	3	x	Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			4: 34-38	3/2020
11	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến sự phát triển kinh tế của tỉnh Bến Tre	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 2734 - 9365			33(751): 36-39	11/2020
12	An instrument for assessing local enterprise's internal capacity in linkage	1	x	Journal of Contemporary			27(4): 50-60	3/2021



	with foreign direct investment			Issues in Business and Government ISSN 1323-6903				
13	Determining Factors for Educating Students for Choosing to Work for Foreign Units: Absence of Self-Efficacy	2	x	Journal for Educators, Teachers and Trainers ISSN 1989-9572	ESCI		12(2): 11-19	4/2021
14	Foreign Direct Investment and Good Local Governance: The Issue of Political Will and Commitment	1	x	Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues ISSN 1544-0044 <sup>2</sup>	Scopus (Q3)		24(6S): 01-14	6/2021
15	Portrait of a Native Senior Manager of Foreign Enterprise from the Perspective of Employees	1	x	Laplage em Revista (International) ISSN 2446-6220			7D: 303-314	7/2021
16	Quản lý công của cơ quan nhà nước và hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài - Một nghiên cứu dành cho tỉnh Lâm Đồng	1	x	Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý (Trường ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM) ISSN 2588-1051			5(4): 1906-1914	8/2021

<sup>2</sup> Last coverage: 2021, 24(7): 0001-026

17	Internal Capacity of Local Enterprises in Foreign Direct Investment Linkages: Insights from Managers	1	x	Academy of Strategic Management Journal ISSN 1939-6104			21(S6): 01-15	02/2022
18	Lợi ích EVIPA cho Việt Nam: Nhìn từ năng lực cạnh tranh quốc gia	1	x	Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý (Trường ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM) ISSN 2588-1051			6(4): 3900-3907	01/2023
19	Method for Developing a Readiness Assessment Scale	1	x	Lex Humana ISSN 2175-0947	ESCI		15(1): 01-22	01/2023
20	Working for Foreign Units in the Home Country - A Choice for Balance Life of Gen Z	1	x	Conhecimento & Diversidade ISSN 1983-3695 2237-8049	ESCI		15(36): 403-430	03/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/ TS: số [13], [14], [19], [20].

**7.1.b.** Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Cập nhật, phát triển Chương trình đào tạo bậc cử nhân hệ chính quy (chuẩn) và hệ chất lượng cao và Sau đại học của Khoa Quan hệ quốc tế	Tham gia		Trường ĐH KHXH và NV ĐHQG-HCM		định kỳ 2 năm một lần (từ 2018 đến nay)

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

**a) Thời gian được bổ nhiệm PGS**

- Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

**b) Hoạt động đào tạo**

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

**c) Nghiên cứu khoa học**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04  CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thanh Hoàng**